

## GIẢI THÍCH PHẨM MƯỜI LĂM: PHÚ-LÂU-NA

**KINH:** Bấy giờ Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử (Mãn Từ tử) bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Con cũng muốn nói lý do gọi là Ma-ha-tát.

Phật dạy: Ông hãy nói đi!

Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử nói: Bồ-tát đại trang nghiêm là Bồ-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa, Bồ-tát ấy cưỡi xe lớn (Đại thừa) nên Bồ-tát ấy gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi-phất nói với Phú-lâu-na: Thế nào gọi là Bồ-tát ma-ha-tát đại trang nghiêm?

Phú-lâu-na nói với Xá-lợi-phất: Bồ-tát ma-ha-tát đại trang nghiêm không phân biệt vì bấy nhiêu người nên trú Thí Ba-la-mật, thực hành Thí Ba-la-mật, mà vì hết thấy chúng sinh nên trú Thí Ba-la-mật, thực hành Thí Ba-la-mật; không vì bấy nhiêu người nên trú Giới Ba-la-mật, thực hành Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, mà vì hết thấy chúng sinh nên trú Bát-nhã Ba-la-mật, thực hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bồ-tát ma-ha-tát đại trang nghiêm không giới hạn số chúng sinh rằng Ta sẽ độ ngần ấy người chứ không độ nhiều hơn nữa; không nói rằng Ta chỉ làm cho ngần ấy người đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, còn các người khác không đến. Bồ-tát ma-ha-tát ấy khắp vì hết thấy chúng sinh nên đại trang nghiêm. Lại nghĩ rằng: Ta sẽ tự đầy đủ Thí Ba-la-mật, cũng làm cho hết thấy chúng sinh tu hành Thí Ba-la-mật; tự đầy đủ Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, tự đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật, cũng làm cho chúng sinh tu hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Thí Ba-la-mật, có bố thí gì tâm đều tương ứng với Trí nhất thiết chủng, cùng hết thấy chúng sinh hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Xá-lợi-phất! Ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thí Ba-la-mật, có Thí Ba-la-mật đại trang nghiêm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thí Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, không hướng đến địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật thì này Xá-lợi-phất, ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thí Ba-la-mật, có Giới Ba-la-mật đại trang nghiêm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thí Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng mà tin, nhẫn, muốn đối với pháp bố thí ấy thì ấy gọi là khi tu Thí Ba-la-mật, có Nhẫn Ba-la-mật đại trang nghiêm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thí Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, siêng tu không nghỉ thì ấy gọi là

khi tu Thí Ba-la-mật có Tinh tấn Ba-la-mật đại trang nghiêm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thí Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, nhiếp tâm, không khởi lên tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật; ấy gọi là khi tu Thí Ba-la-mật có Thiền Ba-la-mật đại trang nghiêm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thí Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, quán các pháp như huyễn, không có người thí, không có vật thí, không có người thọ thì ấy gọi là khi tu Thí Ba-la-mật có Bát-nhã Ba-la-mật đại trang nghiêm.

Như vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, không thủ đắc các tướng Ba-la-mật thì nên biết ấy là Bồ-tát ma-ha-tát đại trang nghiêm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, cùng hết thấy chúng sinh hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật có Thí Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật có tâm tin, nhẫn, muống đối với giới pháp ấy thì gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật có Nhẫn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật, siêng tu không nghỉ thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật có Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật, không thọ nhận tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật có Thiền Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật, quán hết thấy pháp như huyễn, cũng không nghĩ có giới ấy, vì dùng vô sở đắc thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật có Bát-nhã Ba-la-mật.

Như vậy Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Giới Ba-la-mật, thu nhiếp các Ba-la-mật khác, vì vậy nên gọi là đại trang nghiêm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, cùng hết thấy chúng sinh hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật có Thí Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật, không thọ nhận tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật, chỉ thọ nhận tâm Trí nhất thiết chủng thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật có Giới Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, thân tâm tinh tấn, không ngừng không nghỉ thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật có Tinh

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật, nhiếp tâm ở một chỗ, tuy gặp việc khổ, tâm không tán loạn thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật có Thiền Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, quán các pháp không, không có người làm, không có người thọ, không có người trách mắng, cắt xẻ, tâm như huyền như mộng thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật có Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Như vậy là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Nhẫn Ba-la-mật, thu nhiếp các Ba-la-mật khác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tấn Ba-la-mật, bố thí với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, không để cho thân tâm biếng nhác thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tấn Ba-la-mật có Thí Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, trước sau đầy đủ trì giới thanh tịnh thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật có Giới Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật, tu hành nhẫn nhục với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật có Nhẫn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, nhiếp tâm, lìa dục, vào các thiền định thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật có Thiền Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, không chấp thủ tướng hết thấy các pháp, đối với không chấp thủ tướng cũng không chấp trước thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật có Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Như vậy là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Tinh tấn Ba-la-mật, thu nhiếp các Ba-la-mật khác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, định tâm bố thí, không để tâm loạn thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật có Thí Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật, trì giới với tâm tương ứng Trí nhất thiết chủng, do định lực nên việc phá giới không thể xen vào thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật có Giới Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật, tâm

tương ứng với Trí nhất thiết chủng, do định từ-bi nên nhãn các não hại thì ấy gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật có Nhãn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật, tâm tương ứng với trí nhất thiết chủng, đối với thiền không hứng thú, không nhiệm trước, thường cầu tăng tiến từ một thiền đến một thiền thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật có Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, không nương dựa hết thầy pháp, cũng không theo thiền sinh thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật có Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Như vậy là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Thiền Ba-la-mật, thu nhiếp các Ba-la-mật khác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, bố thí vật sở hữu trong ngoài, không chút luyến tiếc, không thấy người cho, người nhận và vật thí thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật có Thí Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, không thấy hai việc giữ giới phá giới thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật có Giới Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, không thấy người trách, người mắng, người đánh, người giết, cũng không thấy dùng cái không ấy mà nhãn nhục được thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật có Nhãn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, quán các pháp rốt ráo không, lấy tâm đại bi, tu các thiện pháp thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật có Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, vào các thiền định, quán các tướng là, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác của các thiền thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật có Thiền Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Như vậy là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, thu nhiếp các Ba-la-mật khác.

Xá-lợi-phất! Như vậy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát đại trang nghiêm.

Bồ-tát Đại trang nghiêm ấy, mười phương chư Phật hoan hỷ, xưng danh tán thán ở giữa đại chúng rằng, ở thế giới ấy có Bồ-tát ma-ha-tát đại trang nghiêm ấy, thành tựu chúng sinh, thanh tịnh Phật độ.

**LUẬN:** Phú-lâu-na nghe hai đại đệ tử trên nói nghĩa Ma-ha-tát, được Phật hứa khả nói lành thay. Và Phú-lâu-na được Phật ở giữa đại chúng tán thán là vị pháp sư trên hết, lại muốn nói nghĩa Ma-ha-tát nên bạch Phật rằng: Con cũng muốn nói, Phật liền cho phép nói.

Hỏi: Tu-bồ-đề là vị chủ nói Bát-nhã Ba-la-mật, thì Xá-lợi-phất nên hỏi Tu-bồ-đề, cơ sao nay hỏi Phú-lâu-na?

Đáp: Hai người ấy đồng là Bà-la-môn, chỉ lấy tên mẹ làm tên, hai người ấy đều là bậc lớn ở trong Phật pháp. Xá-lợi-phất lớn trong hàng trí tuệ. Phú-lâu-na thuyết pháp nhiều cách trang nghiêm, dắt dẫn chúng hữu tình, bậc lớn trong hàng thuyết pháp, cho nên hai người ấy ngang nhau, ngang nhau nên cùng nhau nghị luận ở trước Phật.

Lại, Phú-lâu-na trước đã cùng Xá-lợi-phất luận nghị, khéo đáp lại nhau. Như trong kinh Thí dụ bảy xe nói, họ đã cùng làm người thân hậu, lại ưa cùng luận lý, còn Tu-bồ-đề không có nhân duyên như vậy.

Lại, Phú-lâu-na nói nghĩa Ma-ha-tát, cho nên nên hỏi, chứ cơ sao lại hỏi Tu-bồ-đề!

Nghĩa Ma-ha-tát được nói đó là người đại trang nghiêm, như người đi xa, có nhiều tư lương, lại như phá giặc nên chuẩn bị khí giới. Bồ-tát ấy cũng như vậy, muốn phá giặc phiền não ma quân, nên tu hành sáu Ba-la-mật để tự trang nghiêm. Người này trải vô lượng kiếp ở lâu trong sinh tử, nhóm các phước đức trí tuệ để làm tư lương; trong ba thừa, vì xu hướng Đại thừa nên phát tâm tu sáu Ba-la-mật, cưỡi xe lớn.

Xá-lợi-phất hỏi Phú-lâu-na: Thanh-văn, Bích-chi Phật cũng xu hướng đạo, sao không gọi là đại trang nghiêm, mà chỉ nói Bồ-tát đại trang nghiêm?

Phú-lâu-na đáp rằng: Thanh-văn, Bích-chi Phật tuy thực hành sáu việc bố thí v.v... nhưng có hạn lượng, vì tự độ mình và độ những chúng sinh đáng được độ; vì thế không gọi là đại trang nghiêm. Bồ-tát độ không phân biệt, không giới hạn vì ngần ấy chúng sinh mà tu bố thí cho đến trí tuệ. Không nghĩ rằng: Ta độ ngần ấy người được tam thừa, không thể độ ngần ấy người, khiến ngần ấy người được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, còn ngần ấy người không thể độ. Bồ-tát thực hành đại trang nghiêm khiến hết thảy chúng sinh đều vào Đại thừa làm Phật. Bồ-tát thực hành đại trang nghiêm, tự thực hành Thí Ba-la-mật cũng khiến chúng sinh thật thành Thí Ba-la-mật, cho đến thực hành Bát-nhã Ba-la-mật, cũng như vậy.

Hỏi: Sao gọi là đại trang nghiêm?

Đáp: Vì độ chúng sinh, vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên

thực hành các công đức phước thiện, lược nói là thực hành sáu Ba-la-mật, như Phú-lâu-na thứ lớp nói.

Nếu Bồ-tát vì hết thấy trí tuệ nên thực hành Thí Ba-la-mật, phước đức ấy chung cho hết thấy chúng sinh.

Chung nghĩa là phước đức bố thí ta và chúng sinh chung hưởng, ta lấy đó hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hồi hướng là với công đức ấy không cầu làm vua người, vua trời, cái vui thiền định thế gian, chỉ vì chúng sinh nên cho đến cái vui Niết-bàn cũng không cầu. Đem quả báo ấy, vì độ chúng sinh nên cầu Phật pháp. Các tướng như vậy gọi là Thí Ba-la-mật đại trang nghiêm.

Bồ-tát ấy khi thực hành bố thí, nếu thấy các Bích-chi Phật, A-la-hán hiện đại thần thông, được sạch lậu hoặc, vào Niết-bàn, cũng không tham trước việc ấy, chỉ nhất tâm tu Phật đạo thì ấy gọi là Thí Ba-la-mật phát sinh Giới Ba-la-mật. Lúc bố thí, nếu có người ác khẩu mắng nhiếc, dao gậy hủy hại, cưỡng xin những cái không đáng xin, tâm không sân không hối, vào trong thật tướng các pháp là rốt ráo không thì ấy gọi là Thí Ba-la-mật phát sinh Nhẫn Ba-la-mật.

Lúc thực hành bố thí, hòa hợp tài vật, thủ hộ để bố thí cho kẻ kia, thân tâm không biếng nhác không ngừng nghỉ thì ấy gọi là Thí Ba-la-mật phát sinh Tinh tấn Ba-la-mật.

Lúc bố thí, nhất tâm niệm Phật, niệm Phật pháp, không để tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật xen vào; nhân bố thí ấy liền vào thiền định thì ấy gọi là Thí Ba-la-mật phát sinh Thiền Ba-la-mật.

Lúc bố thí, Bồ-tát nghĩ rằng người thí, người nhận, tài vật do nhân duyên hòa hợp sinh nên không có tự tánh. Vì không có tự tánh nên không, như huyễn, như mộng. Vì chúng sinh không nên không có người nhận, không có người thí; vì pháp không nên không có tài vật; ấy gọi là Thí Ba-la-mật phát sinh Bát-nhã Ba-la-mật.

Nếu Bồ-tát vì Nhất thiết trí nên không chấp thủ các tướng Ba-la-mật, mà có thể thực hành các Ba-la-mật thì ấy gọi là Bồ-tát đại trang nghiêm. Trong ấy một Ba-la-mật sinh đủ các Ba-la-mật, trong kinh này tự phân biệt nghĩa ấy. Xưa nay nói khác, nghĩa chẳng rốt ráo, nên giúp phân biệt nói, mở cửa luận nghĩa. Năm Ba-la-mật kia, cũng nên tùy nghĩa để nói như vậy.

Hỏi: Sao chỉ nói trong Thí Ba-la-mật phát sinh sáu Ba-la-mật, còn trong năm Ba-la-mật kia chỉ nói phát sinh năm?

Đáp: Nếu năm Ba-la-mật sau, mỗi mỗi đều phát sinh sáu Ba-la-mật, cũng không có lỗi. Sáu Ba-la-mật chẳng phải là pháp tu trong một

lúc, trong một niệm mà trong vô lượng kiếp nhóm hợp sáu thứ công đức gọi là sáu Ba-la-mật. Trước phát sinh nhỏ, sau phát sinh vừa, lớn, có lỗi gì! Hết thấy các pháp đều lúc đầu nhỏ sau lớn, vì vậy các Ba-la-mật khác mỗi mỗi có thể phát sinh sáu Ba-la-mật.

Lại nữa, lúc hết thấy chư Phật thuyết pháp đều dạy Thí Ba-la-mật là cửa ban đầu, như trong Kinh nói, Phật thường bắt đầu dạy cho chúng sinh bố thí, trì giới, sinh cõi trời, nói mùi vị năm dục, trước nói sự khổ não thế gian, lợi ích của đạo đức, sau mới nói Bốn đế, vì thế nên đầu tiên nói bố thí.

Hỏi: Sao Phật nói bố thí là cửa ban đầu?

Đáp: Cách thu nhiếp chúng sinh không có gì hơn bố thí. Lớn nhỏ, sang hèn cho đến súc sinh, bố thí thu nhiếp được cả, cho đến người oan gia được thí cho liền trở thành người không oán không thân, người không oán không thân được thí cho thời trở thành người thân thiện. Chư Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình đầy đủ các công đức, sở nguyện được như ý, đều do bố thí mà được. Như Bồ-tát Bảo Chưởng v.v... bảy báu từ trong tay xuất ra, đem cấp thí cho chúng sinh, lại làm cho chúng sinh hoan hỷ nhu nhuyễn, có thể chứng được Niết-bàn. Có các nghĩa như vậy nên bố thí đứng đầu.

Hỏi: Cớ sao Phú-lâu-na nói trong một Ba-la-mật phát sinh các Ba-la-mật làm đại trang nghiêm?

Đáp: Mỗi Ba-la-mật ấy riêng nhau thì hành lực yếu kém; như lính chưa tập luyện thì không đủ sức đánh giặc, nếu đại quân cùng hợp trang nghiêm, cầm binh khí thì đủ sức phá giặc. Bồ-tát cũng như vậy, sáu Ba-la-mật trang nghiêm một lúc thì có thể phá các giặc phiền não ma quân, mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế nên nói trong một Ba-la-mật có đủ các Ba-la-mật.

Mười phương chư Phật xưng danh tán thán, thành tựu chúng sinh, tịnh Phật quốc độ, như trước nói.

**KINH:** Tuệ mạng Xá-lợi-phất hỏi Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử rằng: Vì sao Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa?

Phú-lâu-na nói với Xá-lợi-phất rằng: Bồ-tát ma-ha-tát khi thực hành Bát-nhã Ba-la-mật, lià các dục, lià các pháp ác bất thiện, có giác có quán, lià dục sinh hỷ lạc vào Sơ thiền, cho đến vào đệ Tứ thiền, lấy tâm từ rộng lớn, thực hành tâm không hai, không lượng, không oán, không hận, không não hại rãi khắp một phương, hai, ba, bốn phương, bốn góc, trên dưới; rãi khắp tất cả thế gian; tâm bi, hỷ xả cũng như vậy. Bồ-tát ấy lúc vào thiền lúc ra thiền, các thiền, vô lượng tâm và cảnh ngọn, cùng

tất cả chúng sinh hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát tu Thiền Ba-la-mật phát tâm thú hưởng Đại thừa.

Bồ-tát ma-ha-tát ấy trú ở thiền tâm vô lượng, khởi niệm rằng: Ta sẽ được Trí nhất thiết chủng, sẽ thuyết pháp để dứt phiền não cho chúng sinh thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Thiền Ba-la-mật có Thí Ba-la-mật.

Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng tu Sơ thiền, trú Sơ thiền, nhị Tam, Tứ thiền cũng như vậy, không thọ nhận các tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Thiền Ba-la-mật có Giới Ba-la-mật.

Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng vào các thiền, nghĩ rằng: Ta sẽ thuyết pháp để dứt phiền não cho chúng sinh có các tâm muốn, vui, nhẫn ấy thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Thiền Ba-la-mật có Nhẫn Ba-la-mật.

Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng vào các thiền, nhóm các thiện căn, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, siêng tu không nghỉ; ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Thiền Ba-la-mật có Tinh tấn Ba-la-mật.

Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tâm tương ứng với Trí nhất thiết chủng, tu bốn thiền và càn khôn, quán tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác, cùng với hết thảy chúng sinh hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Thiền Ba-la-mật có Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Ấy là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

Lại nữa, Bồ-tát ma-ha-tát thực hành từ tâm, nghĩ rằng: Ta sẽ đem an lạc cho tất cả chúng sinh; vào bi tâm ta sẽ cứu vớt tất cả chúng sinh; vào hỷ tâm ta sẽ độ tất cả chúng sinh; vào xả tâm ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh sạch hết lậu hoặc thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu vô lượng tâm có Thí Ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát ma-ha-tát tu các thiền vô lượng tâm ấy, không hướng đến địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật, chỉ hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu vô lượng tâm có Giới Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu Bốn vô lượng tâm, không tham địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật, chỉ nhẫn, vui, muốn Trí nhất thiết chủng thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu vô lượng tâm, có Nhẫn Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tương ứng với Trí nhất



thiết chủng, tu Bốn vô lượng tâm, hành hạnh thanh tịnh thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu bốn vô lượng tâm có Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi vào thiền, vào vô lượng tâm cũng chẳng tùy theo thiền vô lượng tâm phát sinh thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát khi tu vô lượng tâm có phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa, hết thấy cách tu Bốn niệm xứ, cho đến hết thấy cách tu Tám Thánh đạo phần, hết thấy cách tu Ba môn giải thoát, cho đến Mười tám pháp không chung thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát có trí tuệ đối với nội không vì vô sở đắc, cho đến có trí tuệ đối với vô pháp hữu pháp không, vì vô sở đắc thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát đối với hết thấy pháp, trí tuệ không loạn không định thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng đại thừa, trí tuệ phi thường, phi vô thường, trí tuệ phi lạc, phi khổ, phi thật, phi không, phi ngã, phi vô ngã thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa, vì vô sở đắc.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Trí Bồ-tát ma-ha-tát không đi trong đời quá khứ, không đi trong đời vị lai, không đi trong đời hiện tại, cũng chẳng phải không biết ba đời thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa, vì vô sở đắc.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa, trí không đi trong cõi Dục, không đi trong cõi Sắc, không đi trong cõi Vô sắc, cũng chẳng phải không biết cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, vì vô sở đắc thì ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

Lại nữa, Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa trí không đi trong pháp thế gian, không đi trong pháp xuất thế gian, không đi trong pháp hữu vi, không đi trong pháp vô vi, không đi trong pháp hữu lậu, không đi trong pháp vô lậu, cũng chẳng phải không biết pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi, hữu lậu, vô lậu, vì vô sở đắc.

Xá-lợi-phất! Ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

**LUẬN:** Hỏi: Sáu Ba-la-mật, nếu nói nghịch thì nên nói Bát-nhã Ba-

la-mật trước, rồi tiếp nói thiền... nếu nói thuận thì nên nói Thí Ba-la-mật trước, sao nay nói Thiền Ba-la-mật trước?

Đáp: Phát sinh đại trang nghiêm không có chúng sinh nào phá hoại được. Nếu nói Bồ-tát không có thiền định, tâm chưa lìa dục, thì tuy có tu hành các Ba-la-mật khác, nhưng dễ bị hoại. Tu Thiền Ba-la-mật, có thể vào tâm Từ vô lượng, bấy giờ không bị phá; như nói người tu Từ Tam-muội, dao không làm tổn thương, nước lửa không làm hại, cũng có sức thần thông, biến hóa các thứ, có thể phát sinh đại trang nghiêm; như Phật dạy, chim không có hai cánh, không thể bay liệng. Bồ-tát không có lực thần thông, không thể phát sinh đại trang nghiêm. Vào trong Thiền Ba-la-mật, có thể làm phát sinh tâm Từ vô lượng. Vì có năm thần thông nên ngoại vật không làm tổn thương được; vì vậy nên nói Thiền Ba-la-mật trước hết.

Hỏi: Trong Bốn thiền có các thứ công đức, đều có thể hành sáu Ba-la-mật, sao nay chỉ nói trong Bốn tâm vô lượng hành sáu Ba-la-mật?

Đáp: Bốn tâm vô lượng, thủ tướng chúng sinh, duyên chúng sinh, Bồ-tát thường vì chúng sinh nên hành đạo, trong Bốn tâm vô lượng ấy có tâm Từ-bi, có thể làm lợi ích chúng sinh; còn Tam bội xả, định chín thứ lớp v.v... không có lợi ích như vậy.

Hỏi: Bồ-tát trú ở năm thần thông có thể rộng làm lợi ích chúng sinh, cố sao không nói?

Đáp: Đại bi là căn bản của Bồ-tát. Lại, năm thần thông trước đã nói, sau sẽ nói Bốn tâm vô lượng, vì đã nói nên nay không nói, nếu Bồ-tát chỉ hành Bốn tâm vô lượng, thì không gọi là phát tâm thú hưởng Đại thừa. Vì có sáu Ba-la-mật hòa hợp nên gọi là phát tâm thú hưởng Đại thừa. Bốn tâm vô lượng phát sinh sáu Ba-la-mật, trong đây Phú-lâu-na tự nói nhân duyên ấy.

Hỏi: Làm thế nào tu hết thấy Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung?

Đáp: Có hai thứ là tín hành tánh và pháp hành tánh. Tín hành tánh thì quán vô thường, khổ; hoặc chỉ quán vô thường, hoặc chỉ quán khổ. Pháp hành tánh thì quán không, vô ngã, hoặc chỉ quán không, hoặc chỉ quán vô ngã. Bồ-tát vì độ chúng sinh nên hết thấy pháp môn đều tu đều học..

Lại nữa, người phát tâm Đại thừa lấy Mười tám không phá mười tám thứ pháp, cũng bỏ luôn trí tuệ về mười tám thứ không ấy.

Lại nữa, Bồ-tát quán các pháp thường định, cũng không chấp thủ định tướng, ấy gọi là trí tuệ không định không loạn.

Lại nữa, vì sợ đọa vào điên đảo chấp thường chấp lạc, nên không quán các pháp thường, lạc, vì sợ đọa vào điên đảo chấp đoạn diệt nên không quán vô thường.

Lại nữa, nếu Bồ-tát trí tuệ đối với ba cõi, ba đời không quán, không hành, không thủ tướng, biết nó đều hư vọng thì không rơi vào vô minh.

Lại nữa, đối với thế gian, xuất thế gian cũng chẳng phải trí. Chẳng phải trí là vì không, không có định tướng, rốt ráo thanh tịnh. Chẳng phải bất trí là vì quán vô thường, khổ, không v.v... Vào Bát-nhã Ba-la-mật không, chẳng phải không hành trí. Không hành là vì ngăn kiến, phá pháp ái, lìa nương tựa. Không phi trí là vì không ngu si, khác với phàm phu. Lại, hành là giữ giới, tu thiền định, tập các pháp quán. Sao gọi là phi trí? Như trong kinh Phật Lợi Chúng Sinh nói:

*Hành giả bỏ các pháp. Cũng không nương  
tựa tuệ, Cũng không phân biệt gì, Ấy là trí  
quyết định*

